

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HS-ST  
Ngày 07-7-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Nguyễn Trí.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Anh V, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 6 lô 8 L, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc L và bà Lê Thị H; có vợ là Hồ Thị Thu T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2022; có mặt.

- Bị hại: Anh Hồ Sỹ Đ, sinh năm 2001; địa chỉ: Số 33/43/212 Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18/12/2021, Bùi Anh V một mình đi bộ đến khu trọ số 14 đường 01 lô 7, quận Lê Chân, Hải Phòng, phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 16S5-3580 nhãn hiệu Jupiter màu đen trắng của anh Hồ Sỹ Đ, sinh năm 2001, địa

chỉ: Số 33/43/212 Đ, L, Ngô Quyền, Hải Phòng đang dựng ở sân không khóa cốp. V liền dắt xe máy ra khỏi dãy trọ rồi đi về nhà. V dùng tô vít, lục lẫng tháo ổ khóa xe và mở cốp xe thấy bên trong cốp xe có 01 cặp lồng bằng inox đã qua sử dụng, 01 ví tối màu bên trong có 01 đăng ký xe mang tên Đinh Thị H, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên và 01 giấy chứng nhận tiêm phòng. V giữ lại đăng ký xe, còn cặp lồng, ví và các giấy tờ khác V vứt đi.

Khoảng 7 giờ 15 phút, ngày 19/12/2021, V mang ổ khóa ra khu vực đường M đánh chìa khóa. Sau khi đánh được chìa khóa, V đi xe trộm cắp được đến quán cầm đồ F5 tại số 244 T, quận Lê Chân, Hải Phòng gặp anh Nguyễn Văn Q là nhân viên của quán và nói với Q: đây là xe của người nhà để lại chưa sang tên nên Q đồng ý cầm cố chiếc xe trên 3.000.000 đồng và V để lại hộ chiếu của mình. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, V quay lại quán F5 để bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16S5-3580. Lúc này Nguyễn Cao C là nhân viên đã gọi cho chủ quán là Phạm Xuân D, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 367 M, quận Lê Chân, Hải Phòng hỏi ý kiến. D đồng ý mua lại với giá 3.800.000 đồng nên C đưa thêm cho V 800.000 đồng cùng hộ chiếu. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 16 giờ ngày 19/12/2021, D đã bán xe mô tô trên cho cửa hàng mua bán xe cũ N, địa chỉ: Số 228, phường H, quận Lê Chân, Hải Phòng. Khi giao dịch, anh D nói: Đây là xe khách đến cầm đồ, xe người nhà để lại, chưa sang tên. Sau đó anh Nguyễn Công N là chủ cửa hàng N bán lại chiếc xe trên cho cửa hàng B, địa chỉ: Số 100 H, Lê Chân, Hải Phòng. Ngày 11/01/2022 có 01 nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đến cửa hàng B sửa xe và không có xe đi làm nên anh Nguyễn Văn H chủ quán B đã cho người này mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 16S5-3580.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 11/01/2022, trong lúc anh Hồ Sỹ Đ đang di chuyển trên đường V thì phát hiện 01 thanh niên mặc áo đen khoảng 30 tuổi điều khiển điều khiển xe máy jupiter màu trắng biển kiểm soát 16S5-3580 giống đặc điểm xe của anh bị mất nên anh đã đuổi theo đến đường B rồi chặn lại. Lúc này người sử dụng xe nói đây là xe anh mượn để đi tạm. Anh Đ đề nghị người điều khiển xe gọi điện hẹn chủ xe đến quán cafe R tại số 17 lô 22B L để bàn cách giải quyết. Lúc này D nhận được điện thoại của anh Nguyễn Công N báo xe mô tô nhãn hiệu Jupiter mà anh D bán cho cửa hàng N là xe tranh chấp và bảo Dương ra quán cafe R để giải quyết. Tại đây Hồ Sỹ Đ đã dùng chìa khóa của mình mở xe mô tô biển kiểm soát 16S5-3580 để chứng minh chiếc xe này anh bị mất trộm. Anh D đồng ý cùng anh Đ và người điều khiển xe ra công an phường K giải quyết vụ việc. Lúc này người sử dụng xe đề nghị không đi cùng vì anh chỉ là người mượn xe đi, không liên quan đến việc mất trộm. Anh Đ và anh Dương đã đồng ý để người nam giới ra về.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 01/03/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Chiếc xe mô tô đã

qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Jupier mang biển kiểm soát 16S5-3580 có giá trị là 4.200.000 đồng.

Ngày 12/01/2022 Bùi Anh V đến Công an phường Kênh Dương đầu thú và giao nộp 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Sony Xperia, 01 tô vít, 01 lục lăng, 01 hộ chiếu mang tên Bùi Anh V. Tại cơ quan điều tra, V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 27/4/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Bùi Anh V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại là anh Hồ Sỹ Đ vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại hồ sơ thể hiện anh Đ đã có đầy đủ lời khai, đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là anh Hồ Sỹ Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Bùi Anh V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Anh V mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, HĐXX ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là anh Hồ Sỹ Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự: Vật chứng của vụ gồm 01 tô vít dài khoảng 30cm cán bằng nhựa màu trắng xanh; 01 lục lăng bằng kim loại dài khoảng 15cm, xét là những vật không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Sony Xperia thu giữ của bị cáo xét là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho bị cáo nên không xét.

Đối với hành vi cầm cố và mua bán chiếc xe 16S5-3508 của Phạm Xuân D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Cao C, Nguyễn Văn H và Nguyễn Công N, những người này đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên không đề nghị xem xét.

Đối với yêu cầu của anh Phạm Xuân D về việc buộc bị cáo phải trả lại tiền mua bán xe là 3.800.000 đồng, bị cáo đã trả đầy đủ cho anh D, anh D không có ý kiến gì khác nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng và quyết định hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 23 giờ 00 ngày 18/12/2021, Bùi Anh V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupier mang biển kiểm soát 16S5-3580 trị giá 4.200.000 đồng của anh Hồ Sỹ Đ, sinh năm 2001, địa chỉ: Số 33/43/212 Đ, L, Ngô Quyền, Hải Phòng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Bùi Anh V về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người liên quan, tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú hành vi phạm tội; bị hại có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo Bùi Anh V được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về quyết định hình phạt:

[7] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[8] Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupier mang biển kiểm soát 16S5-3580 có giá trị là 4.200.000 đồng; 01 cặp lồng bằng inox đã qua sử dụng, 01 ví tối màu bên trong có 01 đăng ký xe mang tên Đinh Thị H, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên và 01 giấy chứng nhận tiêm phòng. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16S5-3580 đã được trả lại cho bị hại. Đối với những tài sản khác V đã vứt đi nhưng bị hại không có yêu cầu bồi thường, Bùi Anh V cũng đã tự nguyện bồi thường để bị hại đi làm lại giấy tờ. Bị hại không có yêu cầu bồi thường đồng thời có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không xét.

[9] Đối với yêu cầu của anh Phạm Xuân D buộc V phải trả lại số tiền bán xe là 3.800.000 đồng. Bị cáo đã trả lại cho người mua xe là anh Phạm Xuân D. Ngày 8/5/2022 anh Phạm Xuân D đã viết giấy biên nhận xác nhận về việc khắc phục hậu quả của Bùi Anh V, anh D đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến bồi thường gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Anh V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Anh V.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tô vít dài khoảng 30cm cán bằng nhựa màu trắng xanh; 01 lục lăng bằng kim loại dài khoảng 15cm (Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 31/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa

án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Hồ Sỹ Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Thùy Linh**





